

Số: 494/BC-UBND

Phù Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2020

## BÁO CÁO CÔNG KHAI

### Tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện 6 tháng đầu năm 2020

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Sơn La.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 của HĐND huyện về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 của HĐND huyện về phê chuẩn phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện và mức bổ sung cân đối ngân sách cho xã, thị trấn năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND huyện Phù Yên về việc ban hành quy chế điều hành ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND huyện Phù Yên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ vào giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 và tình hình thực hiện công tác tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm 2020, UBND huyện Phù Yên báo cáo công khai kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2020, cụ thể như sau:

#### I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán HĐND huyện giao năm 2020 là 924.618 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 đạt: **641.377,17 triệu đồng**, bằng 69,4% so với dự toán và bằng 117,5% so với số thực hiện cùng kỳ năm trước (545.884,4 triệu đồng), trong đó:

##### 1. Tổng thu NSNN trên địa bàn: **82.805,5 triệu đồng**, bao gồm:

##### 1.1. Thu cân đối ngân sách nhà nước (thu nội địa)

Dự toán HĐND huyện giao năm 2020 là: 102.320 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 đạt **56.679 triệu đồng**, bằng 55,4% so với dự toán giao, bằng 108,5% so với cùng kỳ năm trước (52.237 triệu đồng), trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý, đạt 226.4 triệu đồng, bằng 90,56% so với dự toán HĐND huyện giao (250 triệu đồng), bằng 322,2% so với cùng kỳ thực hiện năm trước (70,3 triệu đồng).

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, đạt 16.945,7 triệu đồng, bằng 41,5 % so với dự toán huyện giao (40.840 triệu đồng), bằng 102,4% so với số thực hiện cùng kỳ năm trước (16.544 triệu đồng).

- Thuế thu nhập cá nhân, đạt 1.605,4 triệu đồng, bằng 42,3% so với dự toán HĐND huyện giao (3.800 triệu đồng), bằng 106% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (1.504,3 triệu đồng).

- Lệ phí trước bạ, thu đạt 4.850,64 triệu đồng, bằng 60,6% so với dự toán huyện giao (8.000 triệu đồng) và bằng 137% so với cùng kỳ năm trước (3.518,5 triệu đồng).

- Các khoản phí, lệ phí, thu 6 tháng đầu năm 2020 đạt 1.008,88 triệu đồng, bằng 31,53% so với dự toán HĐND huyện giao (3.200 triệu đồng) và bằng 87,92% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (1.147,5 triệu đồng).

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 97,6 triệu đồng, bằng 81,4 % so với dự toán giao (120 triệu đồng).

- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước đạt 547,5 triệu đồng, bằng 37% so với dự toán HĐND huyện giao (1.480 triệu đồng) và bằng 57,88% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (946 triệu đồng).

- Thu tiền sử dụng đất, đạt 27.764,2 triệu đồng, bằng 69,41% so với dự toán HĐND huyện giao (40.000 triệu đồng), bằng 124,4% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (22.325,5 triệu đồng).

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đạt 195,8 triệu đồng bằng 20,2% so với dự toán HĐND huyện giao (970 triệu đồng).

- Thu khác ngân sách, đạt 2.687,068 triệu đồng, bằng 73,82% so với dự toán huyện giao (3.640 triệu đồng) và bằng 47,2% so với cùng kỳ năm trước (5.696,8 triệu đồng).

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác, đạt 12 triệu đồng, bằng 60,2% so với dự toán HĐND huyện giao (20 triệu đồng), bằng 63,9% so với cùng kỳ năm trước (18,8 triệu đồng).

1.2. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: **26.126, 47 triệu đồng.**

## **2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**

Dự toán HĐND huyện giao: 822.298 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm 2020, đạt: **558.571,68 triệu đồng**, bằng 67,9% dự toán HĐND huyện giao, bằng 136,5% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (409.310 triệu đồng).

## **II. CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**

Dự toán HĐND huyện giao năm 2020 là 917.116 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 đạt: **419.483,2 triệu đồng**, bằng 45,7% so với dự toán và

bằng 112% so với số thực hiện cùng kỳ năm trước (376.099,7 triệu đồng), bao gồm:

### **1. Chi cân đối ngân sách huyện**

Dự toán HĐND huyện giao: 703.575 triệu đồng, thực hiện 6 tháng đầu năm 2020, đạt 339.423 triệu đồng, bằng 48,2% dự toán giao, bằng 101 % so với số thực hiện cùng kỳ năm trước (335.166 triệu đồng), trong đó:

1.1. Chi đầu tư phát triển đạt 58.317,53 triệu đồng, bằng 102,1% so với dự toán HĐND huyện giao (57.102 triệu đồng) và bằng 94% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (61.933 triệu đồng).

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung, đạt 20.808,7 triệu đồng, bằng 90,1% so với dự toán HĐND huyện giao (23.102 triệu đồng), bằng 95% so với cùng kỳ năm trước (21.822 triệu đồng).

- Chi từ nguồn thu sử dụng đất, đạt 20.169,9 triệu đồng, bằng 59,3% so với dự toán huyện giao (34.000 triệu đồng), bằng 283% so với cùng kỳ năm trước (7.119,6 triệu đồng).

- Chi nguồn địa phương hỗ trợ NTM: 1.865,96 triệu đồng, bằng 137% so với cùng kỳ năm trước (1.362,2 triệu đồng).

- Chi đầu tư phát triển khác: 15.472,95 triệu đồng, bằng 49% so với cùng kỳ năm trước (31.629,8 triệu đồng).

1.2. Chi thường xuyên, đạt 281.105,5 triệu đồng, bằng 44,6% so với dự toán HĐND huyện giao (630.486 triệu đồng), bằng 103% so với cùng kỳ năm trước (273.304 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp kinh tế, đạt 6.955,4 triệu đồng, bằng 27,1% so với dự toán huyện giao (25.687 triệu đồng), bằng 81,3% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (8.555,9 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp giáo dục, đạt 174.634,2 triệu đồng, bằng 43,6% so với dự toán huyện giao (400.911 triệu đồng), bằng 102% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (171.819 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp y tế - phòng chống dịch: 999,4 triệu đồng, bằng 85% so với cùng kỳ năm trước (1.172 triệu đồng).

- Chi sự văn hóa - Thông tin, Thể dục - thể thao, truyền thanh - Truyền hình, đạt 4.390,4 triệu đồng, bằng 69,8% so với dự toán huyện giao (6.290 triệu đồng), bằng 104% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (4.203 triệu đồng).

- Chi đảm bảo xã hội, đạt 23.881,8 triệu đồng, bằng 89,4% so với dự toán huyện giao (26.711 triệu đồng), bằng 222% so với cùng kỳ năm trước (10.777 triệu đồng).

- Chi quản lý hành chính, đạt 61.642,52 triệu đồng, bằng 38,6% so với dự toán HĐND huyện giao (159.572 triệu đồng) và bằng 99,7% so với cùng kỳ năm trước (61.824 triệu đồng).

- Chi hoạt động trung tâm chính trị, đạt 279,61 triệu đồng, bằng 16,2% so với dự toán huyện giao (1.727 triệu đồng) và bằng 37% so với cùng kỳ năm trước (764,468 triệu đồng).

- Chi An ninh - Quốc phòng, đạt 7.694,83 triệu đồng, bằng 90,4% dự toán HĐND huyện giao (8.508 triệu đồng), bằng 52% so với cùng kỳ năm trước (14,801 triệu đồng).

- Chi khác ngân sách: 627,36 triệu đồng, bằng 58,1% so với dự toán HĐND huyện giao (1.080 triệu đồng), bằng 424% so với cùng kỳ năm trước (147,94 triệu đồng).

## 2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh

Dự toán HĐND huyện giao: 213.541 triệu đồng, số thực hiện chi 6 tháng đầu năm 2020 đạt 80.060,1 triệu đồng, bằng 37,95% so với dự toán giao, bằng 196% so với số thực hiện cùng kỳ năm trước (40.889,98 triệu đồng), trong đó:

- Chi chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 52.675,27 triệu đồng, bằng 45,3% so với dự toán HĐND huyện giao (116.309 triệu đồng), bằng 221% so với số cùng kỳ năm trước (23.844,7 triệu đồng).

- Chi chương trình MTQG nông thôn mới: 26.789,53 triệu đồng, bằng 29% so với dự toán HĐND huyện giao (92.467 triệu đồng), bằng 160% so với cùng kỳ năm trước (16.746,7 triệu đồng).

- Chi chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp đạt: 595 triệu đồng, bằng 13,1 % số với dự toán giao (4.551 triệu đồng), bằng 199% so với số thực hiện cùng kỳ năm trước (298,455 triệu đồng).

(Có biểu số 93, 94, 95/CK-NSNN kèm theo)

Trên đây là nội dung báo cáo công khai kết quả thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2020 của UBND huyện Phù Yên.

### Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Sơn La;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND-UBND huyện (b/c);
- Như trên;
- Lưu VT, TCKH (15b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Cầm Văn Đông



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo số: 494/BC-UBND ngày 13/7/2020 của UBND huyện Phù Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG THU NSNN</b>	<b>924.618,00</b>	<b>641.377,174</b>	69,4%	117,5%
I	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>102.320,00</b>	<b>82.805,50</b>		
1	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>102.320,00</b>	<b>56.679,02</b>	55,4%	108,5%
1.1	Thu nội địa	102.320,00	56.679,02		108,5%
1.2	Thu viện trợ				
2	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		26.126,47		28%
3	Thu kết dư				
II	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>822.298,00</b>	<b>558.571,68</b>	67,9%	136,5%
B	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>917.116,00</b>	<b>419.483,14</b>	45,7%	221,2%
I	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>703.575,00</b>	<b>339.423,04</b>	48,2%	101,27%
1	Chi đầu tư phát triển	57.102,00	58.317,53	102,1%	94,3%
2	Chi thường xuyên	630.486,00	278.470,12	44,2%	101,9%
3	Dự phòng ngân sách	13.667,00	2.635,40	19,3%	
4	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	1.160,00	-	0,0%	
5	50% Nguồn tăng thu 5% so với dự toán tính giao	1.160,00	-	0,0%	
II	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>213.541,00</b>	<b>80.060,10</b>	37,5%	420,0%
1	<b>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>208.776,00</b>	<b>79.464,79</b>	<b>38,1%</b>	<b>711%</b>
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	116.309,00	52.675,27	45,3%	221%
-	Chương trình MTQG nông thôn mới	92.467,00	26.789,53	29,0%	160%
2	<b>Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>4.765,00</b>	<b>595,31</b>	<b>0,13</b>	<b>1,99</b>
-	Chi CTMT trật tự an toàn giao thông, tội phạm và ma túy (Dự án 5: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại xã, phường, thị trấn)	50,00			
-	CTMT phát triển hệ thống trợ giúp xã hội (Dự án 2: Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em)	164,00			
-	CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững	4.551,00	595	13,1%	199%

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Kèm theo báo cáo số: 494/BC-UBND ngày 13/7/2020 của UBND huyện Phù Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4,00
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>102.320,0</b>	<b>56.679,0238</b>	<b>55,39%</b>	<b>341,23%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>102.320</b>	<b>56.679,0238</b>	<b>55,39%</b>	<b>341,23%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý		737,7513		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý	250	226,4055	90,56%	322,21%
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		-		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	40.840	16.945,6908	41,49%	102,43%
5	Thuế thu nhập cá nhân	3.800	1.605,3510	42,25%	106,72%
6	Thuế bảo vệ môi trường		-		
7	Lệ phí trước bạ	8.000	4.850,6354	60,63%	137,86%
8	Các loại phí, lệ phí	3.200	1.008,8865	31,53%	87,92%
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		-		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	120	97,6427	81,37%	
11	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.480	547,5352	37,00%	57,88%
12	Thu tiền sử dụng đất	40.000	27.764,1883	69,41%	124,36%
13	Thu từ tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		-		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	970	195,8240	20,19%	
16	Thu khác ngân sách	3.640	2.687,0681	73,82%	47,17%
17	Thu tại xã				
18	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	20	12,0450	60,23%	63,93%
19	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế		-		
20	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DNNN		-		
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>		-		
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>102.320,00</b>	<b>56.679,0238</b>	<b>55,39%</b>	<b>161,27%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	45.720	1.867,0950	4,08%	111,74%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	56.600	54.811,9288	96,84%	108,40%



## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo báo cáo số: 494/BC-UBND ngày 13/7/2020 của UBND huyện Phù Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1,00	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>917.116,00</b>	<b>419.483,14</b>	<b>45,7%</b>	<b>112%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>703.575,00</b>	<b>339.423,04</b>	<b>48,2%</b>	<b>101%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>57.102,00</b>	<b>58.317,53</b>	<b>102,1%</b>	<b>94%</b>
1	Chi đầu tư XD CB tập trung	23.102,00	20.808,70	90,1%	95%
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	34.000,00	20.169,91	59,3%	283%
3	Chi nguồn địa phương hỗ trợ NTM		1.865,96		137%
4	Chi đầu tư phát triển khác		15.472,95		49%
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>630.486,00</b>	<b>281.105,51</b>	<b>44,6%</b>	<b>103%</b>
1	Chi sự nghiệp kinh tế	25.687,00	6.955,40	27,1%	81,293%
2	Chi sự nghiệp Giáo dục	400.911,00	174.634,17	43,6%	102%
3	Chi sự nghiệp Y tế - phòng chống dịch		999,41		85%
4	Chi sự nghiệp Văn hoá - thông tin, Thể dục - thể thao, Truyền thanh truyền hình	6.290,00	4.390,40	69,8%	104%
5	Chi đảm bảo xã hội	26.711,00	23.881,81	89,4%	222%
6	Chi quản lý hành chính	159.572,00	61.642,52	38,6%	99,7%
7	Chi trung tâm chính trị huyện, thành phố	1.727,00	279,61	16,2%	37%
8	Chi An ninh - Quốc phòng và đối ngoại	8.508,00	7.694,83	90,4%	52%
9	Chi khác ngân sách	1.080,00	627,36	58,1%	424%
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>13.667,00</b>		<b>0,0%</b>	
	- Dự phòng Ngân sách cấp huyện, thành phố	11.301,00	2.536,28	22,4%	
	- Dự phòng Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn	2.366,00	99,12	4,2%	
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương (từ 50% tăng thu)</b>	<b>1.160,00</b>		<b>0,0%</b>	
<b>V</b>	<b>50% Nguồn tăng thu 5% so với dự toán tỉnh giao</b>	<b>1.160,00</b>		<b>0,0%</b>	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>213.541,00</b>	<b>80.060,10</b>	<b>37,5%</b>	<b>196%</b>
<b>I</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>208.776,00</b>	<b>79.464,79</b>	<b>38,1%</b>	<b>196%</b>
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	116.309,00	52.675,27	45,3%	221%
2	Chương trình MTQG nông thôn mới	92.467,00	26.789,53	29,0%	160%
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>4.765,00</b>	<b>595,31</b>	<b>0,13</b>	<b>1,99</b>
1	Chi CTMT trật tự an toàn giao thông, tội phạm và ma túy (Dự án 5: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại xã, phường, thị trấn)	50,00			
2	CTMT phát triển hệ thống trợ giúp xã hội (Dự án 2: Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em)	164,00			
3	CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững	4.551,00	595	13,1%	199%